

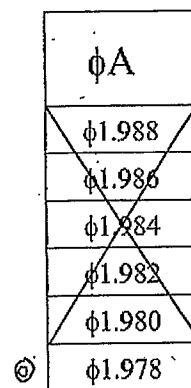


Trường hợp ít hơn hãy liên lạc phòng ban đặt hàng

213 909 022A

10P



GS2: 9.0=>ok

\$783751

**RK 370**

部 品 名		材 質		数 量	設 備 名 称		
KIM TRA TÂM		SKH51		1	鉄心		
熟 処 理	表 面 処 理	検 査	設 計	製 図	日 付	共通部品番号	
HRC 60~62		萩原	Q.THÀNH 10114	Q.THÀNH 10114	2008.12.09		
尺 度	第三 角法	図面 番 号				訂正 rev	
MFG 34 (1)	DS-IE-554-006				09 December 20		

09 December 2008

BTP 8783754

(The 70P)

213 19 09 007

SNO: **S783751**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG: **10 PCS**

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
	<b>GS1:3</b> <b>GC1:75</b> <b>GS2:5</b> <b>AF:3</b> <b>KT</b>